

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST  
Ngày: 19-4-2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự,  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Phan Phước Tân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Chúc Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Châu San – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank); địa chỉ: Số 1442, Trần Hưng Đ, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Phạm Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch LX (theo Quyết định ủy quyền số 1092/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA).

***Bị đơn:*** Ông Dương Thanh V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 3836, tổ 13, ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Phạm Hữu T có mặt; ông Dương Thanh V vắng mặt không rõ lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2011, ông Dương Thanh V có ký Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 với Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank) – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch LX, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- Lãi suất: 1,8 %/ tháng (trong hạn).
- Lãi suất quá hạn: 2,7 %/ tháng.
- Thời hạn vay: 09 tháng (từ ngày 05/12/2011 đến ngày 05/9/2012).
- Biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Kể từ thời điểm vay cho đến nay, ông V chỉ trả cho Ngân hàng vốn gốc: 22.691 đồng, lãi trong hạn: 200.000 đồng. Sau đó, ông V ngưng trả tiền vốn và lãi cho đến nay. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 06/9/2012, DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/3/2022, ông V còn nợ các khoản:

- Tiền vốn: 4.977.309 đồng.
- Lãi trong hạn: 220.515 đồng.
- Lãi quá hạn: 15.557.575 đồng

Do đó, Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu ông V phải hoàn trả số tiền vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 10/3/2022 là 20.755.399 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi ông V trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng ông V phải chịu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Dương Thanh V để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/12/2021 và ngày 10/3/2022 nhưng ông V đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông V cũng như không tiến hành hòa giải được. Ông V cũng không trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án ban hành Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 200/TB-TA ngày 10/3/2022 và thông báo cho ông V biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP ĐA giao nộp: Bản sao Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 2/01/2019; bản sao Quyết định tái bổ nhiệm ông Phạm Hữu T số 1264/QĐ-DAB-QTNL ngày 28/11/2018; bản sao

Quyết định ủy quyền thường xuyên cho ông Phạm Hữu T số 1092/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016; bản sao Thông báo khởi kiện ngày 31/3/2021; bản sao Biên bản làm việc với ông Dương Thanh V ngày 20/11/2020; bản sao Giấy báo nợ quá hạn ngày 31/3/2021; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thanh V; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Dương Thành T; bản sao Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011; bản sao bảng tính lãi ngày 25/5/2021; bản sao Giấy chứng nhận đăng ý doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 08/4/2015; bản sao Giấy phép hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần; bản sao Giấy phép thành lập công ty số 135/GP-UB ngày 06/4/1992; bản chính Quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP ĐA số 94/QĐ-HĐQT-DAB ngày 27/8/2015; bản chính Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thanh T số 001/QĐ-DAB-HĐQT ngày 01/01/2021; bản chính bảng tính lãi ngày 10/3/2022m ngày 21/3/2022 và ngày 19/4/2022.

Các tài liệu, chứng cứ do ông V giao nộp: Không.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Ban ấp PM, xã PH ngày 08/3/2022.

Tại phiên tòa, ông Phạm Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông V phải hoàn trả số tiền vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank) tính đến ngày 19/4/2022 là 20.934.582 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi ông V trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011. Ngoài ra, mọi chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng ông V phải chịu.

Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của các đương và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản xác minh ngày 08/3/2022, đại diện ban ấp PM cho biết: Ông Dương Thanh V, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Ông V và gia đình vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương và kinh doanh nhà trọ có tên TN.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông V vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011; giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V là tự nguyện; nội dung, hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V. Do Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX trực thuộc Ngân hàng TMCP ĐA nên Ngân hàng TMCP ĐA có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP ĐA là nguyên đơn, ông Dương Thanh V là bị đơn.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn ông V đều vắng mặt không rõ lý do; đồng thời, ông V đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông V đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu ông Dương Thanh V thanh toán Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011. Xét ông V là cá nhân, không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản”; bị đơn cư trú tại tổ 13, ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang nên căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

##### **[3.1] Về đánh giá chứng cứ:**

Ông Dương Thanh V đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp văn bản để nêu rõ lý do vắng mặt, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để thể hiện việc phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã ban hành Thông báo về kết quả

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 200/TB-TA ngày 10/3/2022. Do đó, ông V chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông V cũng không có ý kiến phản đối với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng TMCP ĐA giao nộp. Do đó, các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng TMCP ĐA được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP ĐA giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### [3.2] Về nội dung tranh chấp:

[3.2.1] Theo trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP ĐA và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V là hợp đồng vay tài sản. Đây là dịch vụ vay nhanh qua thẻ, có thể rút tiền bất cứ lúc nào với mức vay vượt số tiền hiện có trong tài khoản. Lãi vay chỉ phát sinh khi thực sự sử dụng dịch vụ. Nội dung Hợp đồng ghi nhận số tiền cho vay, thời hạn cho vay, phương thức thanh toán, biện pháp đảm bảo tín chấp,... Ngoài ra, các bên còn có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, thông tin cá nhân khách hàng và cam kết của các bên. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP ĐA đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, ông V đã nhận đủ số tiền vay 5.000.000 đồng và đã thanh toán tính đến ngày 06/9/2012 với số tiền gốc là 22.691 đồng và tiền lãi trong hạn: 200.000 đồng, sau đó ngưng cho đến khi phát sinh nợ quá hạn và kéo dài tình trạng chậm trả nợ. Ngân hàng TMCP ĐA nhiều lần đôn đốc ông V trả nợ nhưng ông V không hoàn trả. Đại diện Ngân hàng TMCP ĐA cũng đã đến gặp ông V và lập biên bản làm việc thỏa thuận trả nợ vào ngày 20/11/2020, sau đó Ngân hàng có ban hành giấy báo nợ quá hạn vào ngày 31/3/2021 và yêu cầu ông V thanh toán các khoản nợ với Ngân hàng TMCP ĐA. Tuy nhiên, ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay cho Ngân hàng. Từ đó cho thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA, buộc ông V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/4/2022 là 20.934.582 đồng, trong đó, tiền vốn gốc 4.977.309 đồng, tiền lãi trong hạn 220.515 đồng và tiền lãi quá hạn 15.736.758 đồng.

[3.2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ thấu

chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V cho đến khi thanh toán dứt nợ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2.3] Tiếp tục duy trì Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐA được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP ĐA.

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

[5] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP ĐA và ông Dương Thanh V có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) ĐA (DongA Bank),

1.1. Buộc ông Dương Thanh V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/4/2022 là 20.934.582 (hai mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi hai) đồng, trong đó, tiền vốn gốc 4.977.309 (bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm lẻ chín) đồng, tiền lãi trong hạn 220.515 (hai trăm hai mươi nghìn năm trăm mười lăm)

đồng và tiền lãi quá hạn 15.736.758 (mười lăm triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Dương Thanh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 giữa TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

1.3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 473/TC-120/2011 ngày 05/12/2011 giữa Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch LX với ông Dương Thanh V để đảm bảo thi hành án.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:**

Ông Dương Thanh V phải chịu 1.046.729 (một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank) số tiền 487.000 (bốn trăm tám mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006597 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank) là ông Phạm Hữu T, vắng mặt ông Dương Thanh V. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP ĐA (DongA Bank) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của Dương Thanh V là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện AP (1);
- THADS huyện AP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuấn**

